

Số: 146 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO PHẢN BIỆN

### “Đề án phát triển du lịch huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030”

Thực hiện Công văn số 750/UBND-NN ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội năm 2024, trong đó có “Đề án phát triển du lịch huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án); ngày 16/8/2024, UBND huyện Lang Chánh đã gửi Công văn số 1607/CV-UBND và các tài liệu có liên quan đến Liên hiệp hội đề nghị phản biện Đề án. Liên hiệp hội báo cáo kết quả phản biện như sau:

#### I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC

Đề án được nghiên cứu xây dựng một cách công phu, nghiêm túc, trong đó nội dung đã cơ bản nêu được sự cần thiết, căn cứ pháp lý; các đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch và những kết quả đạt được trong phát triển du lịch huyện Lang Chánh giai đoạn 2016 - 2023; những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm phát triển du lịch của những địa phương trong và ngoài nước có điều kiện tương tự làm cơ sở để xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phục vụ phát triển du lịch của huyện Lang Chánh đến năm 2030. Tuy nhiên, Đề án quá dài, còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, mang nặng tính hàn lâm; mục tiêu và dự toán kinh phí thực hiện trong 05 năm chưa sát thực tiễn, khó khả thi với khả năng, điều kiện của tỉnh và huyện; kết cấu, bố cục Đề án trình bày cả nội dung đề ra nhằm phục vụ cho nghiên cứu xây dựng Đề án nhưng lại trình bày trong Đề án, vì vậy cần bố trí, sắp xếp lại để đảm bảo tính logic, khoa học.v.v.

#### II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

##### 1. Về kết cấu của Đề án

Đề nghị không kết cấu vào Đề án Mục III. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp lập đề án; sửa Mục III thành “III. Phạm vi và đối tượng của Đề án”. Phần II. Đánh giá thực trạng phát triển du lịch huyện Lang Chánh giai đoạn 2016-2023 cần bố trí, sắp xếp lại để đảm bảo tính logic và làm nổi bật nội dung của phần này: Chuyển “I. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và tiềm năng phát triển du lịch” về vị trí phù hợp. Phần III “Quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp ...”; đề nghị không kết cấu Mục IV “Định hướng phát triển du lịch”: Lý do đây là đề án phát triển chỉ cần trình bày mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, không

phải là chiến lược hay quy hoạch phát triển du lịch, thời gian thực hiện Đề án có hơn 05 năm nên các vấn đề về định hướng phát triển du lịch đã được đề cập trong quy hoạch phát triển vùng huyện. Đề nghị bổ sung vào Đề án mục “Các nhiệm vụ của Đề án” hoặc ghép chung thành mục “Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện Đề án”; chuyển Mục I “Tổng mức đầu tư và phân kỳ đầu tư” chuyển về phần III sau mục V. Giải pháp thực hiện.

## **2. Về nội dung của Đề án**

Đề án phát triển du lịch huyện Lang Chánh đến năm 2030 cần có cách tiếp cận mới mang tính tổng thể, bao trùm, có tác động trực tiếp, sâu rộng, căn cơ và đột phá để thúc đẩy du lịch Lang Chánh phát triển nhanh, mạnh và bền vững, đạt mục tiêu kép bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc ở Lang Chánh gắn với phát triển du lịch, phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch.

### **2.1. Phần I: Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng Đề án**

**2.1.1. Sự cần thiết xây dựng Đề án:** Về cơ bản các nội dung lý giải nêu trong mục này đã phản ánh được những lý do cần thiết lập đề án. Tuy nhiên, Hội đồng phản biện đề nghị:

- Cần sắp xếp lại các nội dung để đảm bảo cách tiếp cận logics về sự cần thiết đó là: (i) Quan điểm phát triển du lịch trong nước, trong tỉnh và của huyện từ nay đến 2030 (tránh tình trạng sắp xếp lộn xộn như trong dự thảo Đề án); (ii) bổ sung làm rõ thêm lợi thế về tiềm năng du lịch; kết quả phát triển, những tồn tại, hạn chế về du lịch của huyện để thấy việc xây dựng và thực hiện Đề án là cần thiết. Cần khẳng định rõ vị trí, vai trò của du lịch huyện Lang Chánh đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển du lịch của Thanh Hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2030, tầm nhìn 2045 để làm tăng tính cần thiết của việc lập Đề án.

- Cần nêu rõ và nhấn mạnh tài nguyên thiên nhiên độc đáo, còn hoang sơ (tập trung nhất ở vùng núi Chí Linh, dãy Pù Rinh bao gồm vùng nguyên sinh, thảm thực vật đa dạng, quần thể thác nước...) gắn với tài nguyên văn hoá – lịch sử, văn hoá tâm linh (Nơi mở đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn vào ngày mùng Hai tháng Giêng năm Mậu Tuất) và danh lam thắng cảnh phục vụ phát triển du lịch Homestay Yên Thắng gắn với Lễ hội Chá Mùn của người Thái đen Di sản phi vật thể quốc gia là tiềm năng, thế mạnh riêng có đặc thù để phát triển và xây dựng thương hiệu du lịch huyện Lang Chánh.

- Cần bổ sung thêm một trong những hạn chế của du lịch Lang Chánh trong những năm qua là chưa chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành nghiên cứu các giá trị văn hoá – lịch sử những địa danh, điển tích khu vực núi Chí Linh (dãy Pù Rinh) liên quan đến hoạt động của anh hùng dân tộc Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn, việc liên kết thực hiện các hoạt động du lịch đối với địa phương trong tỉnh và các tỉnh trong khu vực miền núi phía Bắc, khu vực Bắc Trung Bộ còn hạn chế.

**2.1.2. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án:** Dự thảo đã cơ bản đã liệt kê các văn bản có liên quan đến việc xây dựng Đề án. Tuy nhiên, các căn cứ pháp lý sắp xếp chưa đúng trình tự, không đưa vào Đề án các chủ trương chung của cấp ủy Đảng. Đề nghị: (i) Sắp xếp các căn cứ pháp lý một cách hệ thống, theo đúng trình tự quy định (*cấp thẩm quyền ban hành cao hơn thì sắp xếp trên; ngày, tháng ban hành trước thì sắp xếp trước hoặc sắp xếp theo từng lĩnh vực và nguyên tắc trên*); (ii) Nghiên cứu, rà soát chỉ lựa chọn những văn bản có tính quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến Đề án và lược bỏ các căn cứ ít liên quan hoặc đã hết hiệu lực, VD: Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được thay thế bằng Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-20230, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX; Công văn số 1203/SKHĐT-TH ngày 01/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn mẫu đề cương và trình tự, thủ tục chủ yếu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với chương trình trọng tâm, kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá và các đề án thuộc kế hoạch, chương trình công tác năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; (iii) Bổ sung thêm: Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh.v.v.

**2.1.3. Phạm vi, đối tượng của Đề án:** Các nội dung đã nêu trong tiểu mục 2, mục III về phạm vi của Đề án là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị nên thống nhất về đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án là đến năm 2030. Đối tượng của Đề án là rất rộng, vì vậy cần được xác định và khẳng định trong mục này làm cơ sở để xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án đối với từng đối tượng cụ thể, rõ ràng và tạo thuận lợi để thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt.

## **2.2. Phần II. Đánh giá thực trạng phát triển du lịch huyện Lang Chánh giai đoạn 2016 – 2023**

Đề án dành 54/132 trang gồm 6 mục, 20 tiểu mục để đánh giá thực trạng phát triển du lịch huyện Lang Chánh giai đoạn 2016 – 2023. Đây là một nội dung quan trọng của đề án. Tuy nhiên, còn quá dài cần nghiên cứu chất lọc những nội dung cần thiết để đảm bảo ngắn gọn, xúc tích mà vẫn đầy đủ nội dung cần trình bày trong Đề án.

### **2.2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và tiềm năng phát triển du lịch:**

- Các nội dung nêu trong tiểu mục 1. Vị trí và đặc điểm tự nhiên cho phát triển du lịch (vị trí địa lý, địa hình và cảnh quan, khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng,

*thủy văn, môi trường sinh thái*): Đề nghị rà soát lại nội dung trong từng thành tố để điều chỉnh lại tên cho đúng. Ví dụ: Nội dung nêu trong tiêu mục 1.5 Thủy văn không phù hợp với tên “Thủy văn” theo quy định tại Điều 3 của Luật Khí tượng thủy văn 2015; đề nghị sửa tiêu mục này thành: 1.5. Sông, suối. Tiêu mục 1.6. Môi trường sinh thái: Nội dung trình bày còn lẫn lộn giữa đặc điểm môi trường sinh thái thuận lợi cho phát triển du lịch của huyện với những vấn đề tồn tại và những đề xuất trong quản lý; bao gồm cả nhận xét chung đối với vị trí địa lý, địa hình, khí hậu và đã đề cập đến cả đặc điểm văn hóa, lịch sử là không logic. Đề nghị xác định nội dung trình bày trong từng mục và từng tiêu mục, tránh lan man, lẫn lộn.

Cần trình bày một cách khái quát nhất về các đặc điểm tự nhiên, tập trung vào các nội dung có tác động đến phát triển du lịch của huyện. Phân tác động, ảnh hưởng xấu đến phát triển du lịch cần cảnh báo nên tập trung đưa vào điểm yếu trong phần đánh giá SOWT tránh lặp đi lặp lại về một vấn đề trong Đề án.

- *Đặc điểm kinh tế - xã hội cho phát triển du lịch*: Đề nghị đổi tên mục này thành “Tình hình kinh tế - xã hội tác động đến du lịch”. Nội dung trình bày trong mục này cần được làm rõ:

(i) Là khu vực chuyển tiếp địa hình từ miền núi cao sang núi thấp, đồi cao, thung lũng giữa các đồi núi vùng trung du đã tạo ra cho Lang Chánh sự đa dạng cảnh quan. Chính đặc thù này không chỉ tạo nên sự phong phú, đa dạng về sinh thái, cảnh quan mà còn tạo ra sự đa dạng về văn hóa tộc người để tăng tính hấp dẫn cho du lịch Lang Chánh và không bị bó hẹp trong một không gian mặc định, dễ dẫn tới nhàm chán đối với du khách.

(ii) Xu hướng chuyển dịch kinh tế của huyện theo hướng phát triển dịch vụ du lịch trong giai đoạn 2016-2023 diễn ra như thế nào? Cần làm rõ 2 vấn đề: chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển du lịch; kết quả phát triển kinh tế của huyện đã tác động đến phát triển du lịch của huyện; xác định rõ tỷ trọng dịch vụ du lịch của huyện trong ngành dịch vụ - thương mại trong 5 năm qua; bổ sung sự thay đổi tỷ trọng sản xuất các ngành kinh tế của huyện theo hướng thúc đẩy phát triển du lịch của huyện trong 5 năm qua; các nội dung trình bày trong Đề án chỉ phục vụ cho việc đánh giá xây dựng đề án phát triển KT-XH của huyện, không phù hợp, không sát với đề án phát triển du lịch. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lại nội dung của mục này cho phù hợp.

(iii) Tiêu mục 2.2. Dân cư và nguồn lao động: Đề án đang được nghiên cứu xây dựng nên phương án số 25/PA-UBND chỉ đến năm 2025, nên đề nghị bổ sung dự báo quy mô dân số của huyện đến năm 2030. Cần phân tích làm rõ tỷ lệ lao động lĩnh vực du lịch trong tổng số lực lượng lao động của huyện.

(iv) Về giáo dục và đào tạo: Nội dung trình bày còn chung chung, chưa sát với nội dung cần phân tích làm rõ. Đề nghị làm rõ chất lượng giáo dục, đào tạo (nhất là đào tạo nghề nghiệp liên quan đến du lịch trên địa bàn) đã đáp ứng gì cho

phát triển du lịch của huyện; những vấn đề khó khăn, thách thức của giáo dục và đào tạo của huyện trong việc đảm bảo nguồn nhân lực cho phát triển du lịch hiện tại và đến năm 2030.

(v) Về Y tế và an sinh xã hội: Nội dung đánh giá thực trạng nêu trong tiêu mục không phản ánh được khả năng đáp ứng của hệ thống Y tế của huyện đối với mức độ phát triển du lịch hiện nay đến đâu; các nội dung về an sinh xã hội không thấy được trình bày trong Đề án. Từ các nội dung nêu trên đề nghị Cơ quan soạn thảo không đưa nội dung về an sinh xã hội vào trong tiêu mục này.

(vi) Về văn hóa, thông tin, thể thao: Đề án chưa nêu được nét riêng đặc sắc của văn hóa tộc người với 90% là người Thái, Mường, còn lại là người Kinh. Chính văn hóa của các tộc người và di sản văn hóa kết tinh thành giá trị làm nên sức cuốn hút, hấp dẫn của du khách, tạo động lực phát triển du lịch. Bổ sung làm rõ hoạt động văn hóa và tiềm năng văn hóa của huyện đã tác động đến phát triển du lịch của huyện như thế nào trong giai đoạn vừa qua. Nội dung đánh giá còn lẫn lộn giữa văn hóa và du lịch.

(vii) Hiện trạng phòng, chống thiên tai: Đề nghị làm rõ năng lực phòng, chống thiên tai của các địa phương trong huyện; những hạn chế cần cảnh báo là gì.

Về đánh giá chung: Nội dung đánh giá chưa đúng, chưa phù hợp. Đề nghị làm rõ nội dung trong phần này gồm: Thuận lợi, khó khăn, tác động tích cực, tiêu cực đến sự phát triển du lịch của huyện trong giai đoạn vừa qua.

- Tiềm năng phát triển du lịch: Được trình bày rất tỉ mỉ, chi tiết từng loại hình về tài nguyên du lịch tự nhiên; tài nguyên du lịch văn hóa và đưa vào khai thác các tài nguyên phục vụ các hoạt động phát triển du lịch của huyện trong thời gian qua. Tuy nhiên, nội dung trình bày tiêu mục này là quá dài 22 trang (từ 24-46), xét về mức độ cần thiết các thông tin trong tiêu mục này phục vụ xây dựng Đề án là các thông tin chính, không cần đưa vào phần chính của Đề án các nội dung thông tin như cách giới thiệu của kỹ yếu văn hóa (nên chuyển về phụ lục để phục vụ nghiên cứu và xem xét tính chính xác các nhận định, đánh giá trong phần chính của Đề án). Đề nghị rà soát, sắp xếp hợp lý theo phân loại các tiềm năng phục vụ phát triển du lịch của huyện tránh dàn trải; nên sắp xếp tiềm năng văn hóa gắn với tộc người trên địa bàn huyện. Về đánh giá chung các yếu tố tiềm năng du lịch: Đề nghị đánh giá kết quả khai thác tiềm năng du lịch vào phục vụ hoạt động phát triển du lịch của huyện trong giai đoạn vừa qua.

### **2.2.2. Tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển du lịch của Trung ương và tỉnh Thanh Hóa:**

- Đối với các văn bản của trung ương: Đề nghị chỉ đề cập đến kết quả triển khai, thực hiện các chủ trương của quốc hội, chính phủ, các bộ, ngành có liên quan đến phát triển du lịch trên địa bàn huyện. Tất cả các chủ trương, chính sách của Trung ương đều được tinh cụ thể hóa và thực chất là huyện thực hiện văn bản của tỉnh là chính.

- Đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách của tỉnh là thực hiện các chính sách đặc thù và nhiệm vụ cụ thể theo các quyết định cá biệt. Đề nghị chỉ đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, không đưa vào đề án các văn bản của huyện vì đây là đề án UBND tỉnh phê duyệt.

**2.2.3. Kết quả đạt được:** Đây là nội dung cần được xem xét lại trong đề án; theo Hội đồng phản biện, trong Đề án không nên đánh giá kết quả thực hiện tất cả các nội dung về: Công tác quản lý nhà nước, công tác quy hoạch, đầu tư, hợp tác phát triển du lịch, công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, hiện trạng và công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch, hoạt động du lịch như đã trình bày trong Đề án. Nội dung phần này cần tập trung đánh giá kết quả các hoạt động nhằm khai thác về tiềm năng du lịch phục vụ phát triển du lịch của huyện giai đoạn 2016-2023, có đánh giá như vậy mới có cơ sở lý giải vì sao phần hiện trạng lại đề cập đến vị trí và đặc điểm tự nhiên cho phát triển du lịch, kinh tế - xã hội cho phát triển du lịch và tiềm năng cho phát triển du lịch của huyện. Qua đánh giá chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong việc khai thác tiềm năng du lịch của huyện. Đồng thời chỉ ra các nguyên nhân của kết quả đạt được và nguyên nhân của tồn tại hạn chế. Như vậy, các kết quả được nêu trong các tiêu mục từ 1-6 được trình bày từ trang 48-62 sẽ là cơ sở để chỉ ra các nguyên nhân của các kết quả đạt được và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế. Các nội dung đánh giá kết quả tản mạn, không sát với tên, phạm vi và đối tượng của Đề án. Một số nội dung đánh giá không đúng với nội hàm của tiêu đề tiêu mục nêu, ví dụ: Đánh giá về công tác quản lý nhà nước về du lịch: Các nội dung nêu trong tiêu mục lại đánh giá về sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, MTTQ các cấp, phát triển các mô hình sản xuất theo chuỗi, vận động tuyên truyền, tổ chức thành công nhiều lễ hội. Trong khi đó bản chất của nội dung về đánh giá công tác quản lý nhà nước về du lịch cần phải quan tâm đánh giá về: Kết quả việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển du lịch; kết quả ban hành các cơ chế, chính sách phát triển du lịch; kết quả về công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; việc xây dựng tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp phục vụ phát triển du lịch; kết quả công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch; công tác quản lý khai thác bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch; phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch. Ngoài ra, cần có đánh giá về xây dựng phát triển các sản phẩm du lịch. Hội đồng phản biện đề nghị cần nghiên cứu các ý kiến nêu trên để sắp xếp lại các đánh giá kết quả, thành tựu về du lịch của huyện tránh đánh giá không đúng nội dung, đồng thời mới có cơ sở để xác định mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể của Đề án đến năm 2030.

Tại nội dung về công tác quy hoạch điểm 2.1 nội dung số 2 mục III phần II (Kết quả đạt được): *“Để thống nhất tiến tới đồng bộ hóa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND huyện đã hướng dẫn các xã, thị trấn trên địa bàn hoàn thiện hồ sơ trình Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt quy hoạch*

*cho từng xã...* là chưa đúng với quy định về thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. Do đó, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho đúng, đảm bảo theo quy định.

**2.2.4. Những hạn chế và nguyên nhân:** Đề án xác định chưa đúng, chưa sát với thực tế, chưa chỉ ra được điểm nghẽn, điểm cần khắc phục cấp bách, cơ bản nhất trong phát triển du lịch của Lang Chánh là tập trung xây dựng, khai thác các sản phẩm du lịch đặc thù, có tính khác biệt, hướng tới kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch; nâng cấp chất lượng các dịch vụ du lịch đạt chuẩn. Hội đồng phản biện đề nghị:

- Về tồn tại, hạn chế: Ngoài các nội dung đã nêu trong đề án, đề nghị quan tâm đến những hạn chế về số lượng các cơ sở hoạt động du lịch so với tiềm năng du lịch của huyện; hạn chế về số lượng cơ sở du lịch lớn, trụ cột, đầu tàu.

- Về nguyên nhân: Có nhiều lý do trong đó nguyên nhân số 1 chính là công tác thu hút đầu tư phát triển du lịch chưa đạt được yêu cầu; chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích hấp dẫn nhà đầu tư từ bên ngoài và cộng đồng dân cư trong huyện.

**2.2.5. Đánh giá, phân tích SWOT về hiện trạng phát triển du lịch huyện Lang Chánh:** Đề nghị rà soát lại các nội dung đã đánh giá, nhận định trong các phần hiện trạng, nhất là ở các phần nhận xét chung với điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức ở Mục V để tránh trùng lặp, lặp đi lặp lại nội dung một vấn đề.

**2.2.6. Bài học kinh nghiệm phát triển du lịch tại những địa phương có điều kiện tương đồng huyện Lang Chánh:** Hội đồng phản biện thống nhất việc cần chỉ ra các bài học mà huyện Lang Chánh học tập, áp dụng và phát triển du lịch của huyện. Tuy nhiên, chỉ kết cấu, bố cục tên các mô hình du lịch mà huyện Lang Chánh cần nghiên cứu, học tập, áp dụng. Các nội dung lý giải về mô hình chuyển về phụ lục với nội dung lý giải cặn kẽ và chặt chẽ hơn.

**2.3. Phần III. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch huyện Lang Chánh đến năm 2030**

**2.3.1. Bối cảnh, tình hình chung:** Đề nghị chỉ trình bày những nội dung trực tiếp liên quan đến xu hướng phát triển du lịch trên thế giới, Việt Nam có tác động đến huyện Lang Chánh và bổ sung thêm bối cảnh trong tình tác động đến phát triển du lịch của huyện.

**2.3.2. Quan điểm:** Đề nghị nghiên cứu xem lại quan điểm phát triển du lịch của huyện: Chưa có tính bút phá; cần quan tâm đến quan điểm phát triển du lịch cộng đồng của dân tộc Mường, Thái trên địa bàn huyện. Cần nêu rõ và nhấn mạnh phát triển du lịch huyện Lang Chánh theo hướng bền vững gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn huyện và vùng phụ cận... Theo đó hình thành các sản phẩm du lịch phù hợp, khả thi, độc đáo, chất lượng, riêng có của huyện Lang Chánh, thu hút khách du lịch trong nước và nước ngoài, tập trung xây dựng và phát triển khu vực núi Chí Linh dãy Pù Rình trở thành khu du lịch trọng điểm của huyện và tỉnh Thanh Hoá.

### 2.3.3. Mục tiêu:

- *Mục tiêu chung*: Đề nghị không chia nhỏ mục tiêu đến năm 2025 và 2030 mà xác định mục tiêu phân đầu đến 2030. Cần nêu rõ: Đến năm 2030 xây dựng đa dạng sản phẩm du lịch gắn với lợi thế các địa phương trên địa bàn huyện, nhất là các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch văn hoá – lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch tham quan khám phá thiên nhiên, du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng...; xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại phục vụ các hoạt động du lịch trên địa bàn huyện. Đến năm 2030, xây dựng khu du lịch Núi Chí Linh, dãy Pù Rinh và Homestay Yên Thắng trở thành khu du lịch trọng điểm của huyện và của tỉnh; ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, đưa du lịch Lang Chánh trở thành một trong những điểm du lịch trọng điểm của tỉnh Thanh Hoá.

- *Mục tiêu cụ thể*: Cần nghiên cứu tính toán lại các chỉ tiêu cụ thể cho phù hợp. Hội đồng phản biện đề nghị mục tiêu cụ thể của Đề án cần phải bám sát 3 yếu tố (ba trụ cột) để đảm bảo du lịch phát triển bền vững, bao gồm:

+ Mục tiêu kinh tế (cần xác định số lượt đón khách du lịch đến năm 2030 và tốc độ tăng bình quân về lượt khách giai đoạn 2025-2030); tổng thu từ du lịch đến năm 2030; về số cơ sở dịch vụ lưu trú, số cơ sở lưu trú đạt quy chuẩn du lịch.

+ Mục tiêu xã hội (cần xác định số lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch, trong đó số qua đào tạo đến năm 2030).

+ Mục tiêu môi trường: Phát triển du lịch xanh, phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội và vệ sinh môi trường; cần xác định tỷ lệ các khu, điểm du lịch có nhà vệ sinh đạt quy chuẩn phục vụ khách du lịch đến năm 2030. Tỷ lệ số hộ kinh doanh du lịch sử dụng nước hợp vệ sinh, tỷ lệ nước thải, rác thải được thu gom và xử lý đúng tiêu chuẩn đảm bảo môi trường, giữ gìn cảnh quan.

**2.3.4. Định hướng phát triển du lịch:** Tiêu đề phần III không đề cập đến định hướng phát triển du lịch, có đề cập đến nhiệm vụ của đề án. Tuy nhiên, khi kết cấu các mục lại xuất hiện thêm mục IV. Định hướng phát triển du lịch; mục V có nhiệm vụ và giải pháp nhưng trong phần nội dung lại không đề cập đến nhiệm vụ. Đề nghị nghiên cứu sắp xếp lại Phần thứ III đảm bảo logic và chặt chẽ hơn: Chuyển nội dung IV thành 2 phần: (i) Bố trí thành các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Đề án với các mục tiêu, công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện cụ thể từ nay đến năm 2030; (ii) Rà soát lại danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, giai đoạn 2025-2030 phù hợp với khả năng ngân sách và thu hút đầu tư của huyện.

Trên cơ sở đặc điểm địa lý tự nhiên, văn hóa, xã hội, giao thông kết nối, tài nguyên du lịch (tự nhiên và văn hóa) hiện có, đặc điểm phân bố dân cư – tộc người, Hội đồng phản biện khuyến nghị nên phân thành 03 tiểu vùng/cụm phát triển du lịch của huyện như sau:



+ *Tiểu vùng 1 (phía Bắc)*, gồm: Thị trấn Lang Chánh, xã Đồng Lương, xã Tam Văn, xã Tân Phúc.

+ *Tiểu vùng 2 (phía Nam)*, gồm các xã: Giao An, Giao Thiện, Trí Nang.

+ *Tiểu vùng 3 (phía Tây)*, gồm các xã: Lâm Phú, Yên Thắng, Yên Khương.

Trong mỗi tiểu vùng sẽ có các cụm trọng điểm, trong mỗi cụm trọng điểm sẽ định vị được các tài nguyên du lịch đặc thù tương ứng, cùng với các loại hình du lịch là lợi thế của mỗi tiểu vùng, mỗi cụm trọng điểm hoặc có thể định hướng phát triển sản phẩm du lịch huyện Lang Chánh thành các nhóm: Nhóm sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử, kiến trúc cổ/truyền thống, văn hóa tâm linh; nhóm sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; nhóm sản phẩm du lịch trải nghiệm và giáo dục nông nghiệp; nhóm sản phẩm du lịch cộng đồng...

### **2.3.5. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:**

Trên cơ sở các giải pháp đã được nêu trong Đề án, đề nghị bổ sung nhiệm vụ của đề án và nghiên cứu làm rõ và bổ sung nhiệm vụ chính sau:

- Chủ động, tích cực phối hợp với ngành văn hoá, các ngành liên quan nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn huyện; tập trung nghiên cứu làm rõ những địa danh, sự kiện, điển tích, điển cố, chuyện kể, liên quan đến thời kỳ mở đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ở khu vực núi Chí Linh, dãy Pù Rinh; gắn kết về phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc Mường, dân tộc Thái và cảnh quan thiên nhiên – môi trường để sáng tạo phát triển các sản phẩm du lịch riêng có của huyện Lang Chánh.

- Kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch, các sản phẩm du lịch riêng có của huyện. Xác định rõ các dự án cần thu hút đầu tư (dự án đầu tư công, dự án kêu gọi xã hội hóa...).

### **2.4. Tổ chức thực hiện: Hội đồng phản biện đề nghị:**

- Nghiên cứu, điều chỉnh tổng mức đầu tư và phân kỳ đầu tư phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ (sau khi đã điều chỉnh về thời gian và bổ sung nhiệm vụ).

- Nghiên cứu, điều chỉnh cơ cấu các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn huyện theo hướng kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư lớn thực hiện các dự án đầu tư vào các khu, điểm du lịch trọng điểm của huyện, đảm bảo tính khả thi.

- Về phân công nhiệm vụ: Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với huyện Lang Chánh và các ngành có liên quan nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn huyện; đặc biệt là nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá – lịch sử của các địa danh, điển tích, điển cố, chuyện kể... liên quan đến thời kỳ mở đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc Mường, Thái trên địa bàn huyện; bổ sung giao nhiệm vụ cho Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch Thanh Hóa, Trường ĐH Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa trong phối hợp quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch và đào tạo nguồn nhân lực.v.v.

### III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Hiện nay, huyện Lang Chánh đang triển khai thực hiện 02 đề án liên quan đến phát triển du lịch trên địa bàn huyện, đó là: (i) *Đề án phát triển loại hình du lịch cộng đồng xã Trí Nang, huyện Lang Chánh*” được phê duyệt tại Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 6/2/2015 của UBND tỉnh và *“Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040”* được phê duyệt tại Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 4/5/2021 của UBND tỉnh. Hội đồng phản biện đề nghị chỉ đưa vào Đề án các nội dung có tính cập nhật nội dung các Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đặc biệt, cần nghiên cứu kỹ góp ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Công văn số 4315/SNN&PTNT-CCKL ngày 09/8/2024) để tránh việc trùng lặp về nội dung quy hoạch, định hướng phát triển du lịch trên địa bàn huyện Lang Chánh, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Đề nghị rà soát lại toàn bộ Đề án để viết đúng các địa danh, sự kiện lịch sử, cách phân chia các dạng thức tài nguyên văn hóa trong Đề án. VD: Cảnh quan văn hóa các bản làng (Năng Cát, bản Peo, bản Ngàm Póc, bản Ngày, bản Nà Đang, bản Xăng Hăng) xếp vào dạng thức văn hóa vật thể là chưa hợp lý; trong tài nguyên văn hóa, phân chia thành thành các dạng thức như tài nguyên văn hóa vật thể, cảnh quan văn hóa bản làng, tài nguyên văn hóa phi vật thể, văn hóa truyền thống các dân tộc (Thái, Mường) là chưa hợp lý về khung phân loại cũng như tiêu chí phân loại; tên địa danh “mường đen” như trong đề án phải điều chỉnh thành “mường Đeng” mới có nghĩa; cách hiểu, cách viết “thiên nhiên hoang sơ gắn với thời kỳ sơ khởi nhà Lê”, “cộng đồng – dân tộc vùng sâu của huyện” là không chính xác... Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho đúng.

### IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

#### 1. Kết luận

Dự thảo Đề án đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Cần tiếp thu ý kiến của Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan một cách đầy đủ và xác đáng trong quá trình bổ sung và hoàn thiện Đề án.

#### 2. Đề nghị

**2.1. Với tỉnh:** Chỉ đạo cơ quan soạn thảo tiếp thu các ý kiến góp ý, phản biện; thực hiện đúng quy định về chuẩn bị, xây dựng và trình ban hành Đề án theo quy định.

**2.2. Với Cơ quan soạn thảo:** Đề nghị tiếp thu đầy đủ các ý kiến phản biện, ý kiến của các sở, ngành (Công văn số 4315/ SNN&PTNT-CCKL ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Công văn số 5352/SKHĐT-KTCNDV ngày 09/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 6024/SXD-QH ngày 13/8/2024 của Sở Xây dựng; Công văn số 2160/SCT-KHTCTH ngày 14/8/2024 của Sở Công thương; Công văn số 4663/STC-HCSN ngày 14/8/2024 của Sở Tài

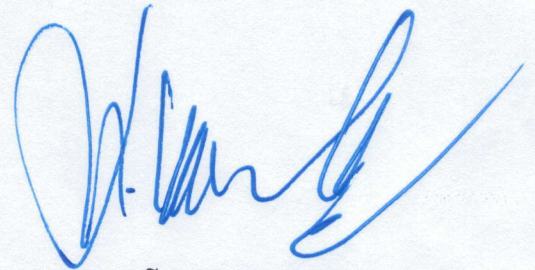
chính; Công văn số 4082/SVHTTDL-QHPTTNDL ngày 15/8/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...). Qua nghiên cứu các tài liệu phục vụ công tác phản biện cho thấy còn một số ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành là xác đáng, cơ quan soạn thảo khi giải trình xin tiếp thu nhưng việc tiếp thu vẫn chưa đầy đủ và chưa chính xác so với ý kiến góp ý.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- UBND huyện Lang Chánh;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phát**